

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 135 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 04 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh phụ lục mức thu phí chợ trên địa bàn tỉnh kèm theo
Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 14/7/2015 của HĐND tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 10 về ban hành phí chợ trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Phụ lục mức thu phí chợ trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh (Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KTTH);
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải

PHỤ LỤC
MỨC THU PHÍ CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 35/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

1. Mức thu phí chợ:

Các đơn vị, doanh nghiệp quản lý chợ có trách nhiệm khảo sát, xác định và phân loại địa điểm, vị trí trong khu vực chợ và mô tả cụ thể sơ đồ diện tích, số lượng gian hàng, sạp hàng theo thứ tự lợi thế doanh doanh mặt bằng chợ (k1, k2 và k3) và có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét, thống nhất phê duyệt để triển khai thực hiện thu phí cho phù hợp với từng vị trí. Mức thu phí cụ thể như sau:

1.1. Mức thu phí đối với vị trí có lợi thế kinh doanh nhất (k1):

STT	Đối tượng thu phí	Đơn vị tính	Mức thu phí		
			Chợ hạng I	Chợ hạng II	Chợ hạng III
A	Đối với chợ được đầu tư xây dựng bằng vốn ngân sách nhà nước				
I	Trung tâm thương mại				
1	Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, buôn bán cố định	Đồng/m ² /tháng	135.000	95.000	
2	Đối với người buôn bán không thường xuyên, không cố định	Đồng/người/ngày	8.000	6.000	
3	Đối với các lô hàng hoặc xe chở hàng vào chợ	Đồng/lô hàng hoặc xe hàng/lượt	75.000	60.000	
II	Chợ tại các phường, thị trấn				
1	Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, buôn bán cố định	Đồng/m ² /tháng	110.000	80.000	50.000
2	Đối với người buôn bán không thường xuyên, không cố định	Đồng/người/ngày	6.000	5.000	3.000
3	Đối với các lô hàng hoặc xe chở hàng vào chợ	Đồng/lô hàng hoặc xe hàng/lượt	60.000	55.000	35.000
III	Chợ tại các xã				
1	Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, buôn bán cố định	Đồng/m ² /tháng	55.000	40.000	25.00
2	Đối với người buôn bán không thường xuyên,	Đồng/người/ngày	4.000	3.000	2.000

	không cố định				
3	Đối với các lô hàng hoặc xe chở hàng vào chợ	Đồng/lô hàng hoặc xe hàng/lượt	30.000	25.000	15.000
B	Đối với chợ được đầu tư xây dựng bằng vốn ngoài ngân sách nhà nước		Mức thu phí không quá 02 (hai) lần mức thu quy định tại mục A nêu trên.		

1.2. Mức thu phí đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh cố định tại vị trí có lợi thế kinh doanh thứ hai (k2) bằng 0,8 so với mức thu phí đối với vị trí (k1).

1.3. Mức thu phí đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh cố định tại vị trí có lợi thế kinh doanh thứ ba (k3) bằng 0,7 so với mức thu phí đối với vị trí (k1).

1.4. Riêng đối với người kinh doanh không cố định và các lô hàng, xe chở hàng vào chợ thực hiện thu một mức phí quy định tại khoản 1.1 nêu trên.

2. Đối với Trung tâm thương mại, Chợ có lợi thế về mặt bằng kinh doanh, được nhiều người đăng ký thuê mặt bằng để kinh doanh, mua bán; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố rà soát, xây dựng phương án đấu giá cho thuê mặt bằng, cơ sở hạ tầng chợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương, phê duyệt phương án và tổ chức đấu giá theo quy định hiện hành để thu tiền thuê mặt bằng hàng tháng hoặc năm, nhằm tăng cường công khai minh bạch việc quản lý tài sản nhà nước và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

(Phụ lục này thay thế Phụ lục mức thu phí chợ trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)./.